TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 160/2022/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 25 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 337/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* giữa:

Nguyên đơn: Ông Đặng Minh T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Minh T: bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1976; Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về số tiền phải trả***: bà Nguyễn Thị N đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Minh T và ông Nguyễn Đình K thống nhất tự nguyện thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn Đình K tự nguyện trả cho ông Đặng Minh T số tiền còn nợ 84.359.000 đồng (tám mươi bốn triệu ba trăm năm mươi chín nghìn đồng).

- ***Về thời gian trả***: bà Nguyễn Thị N đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Minh T và ông Nguyễn Đình K tự nguyện thỏa thuận thời gian trả như sau:

Lần đầu: ông K trả cho ông T vào ngày 01/4/2023 dl, trả số tiền 20.000.000 đồng,

Lần thứ hai: trả vào ngày 01/7/2023 dl, trả số tiền 20.000.000 đồng.

Lần thứ ba: trả vào ngày 01/10/2023 dl, trả số tiền 20.000.000 đồng,

Lần thứ tư: trả vào ngày 31/12/2023 dl, trả số tiền 24.359.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Số tiền 2.109.000 đồng. Hai bên tự nguyện thỏa thuận: Mỗi bên nộp 50% án phí, cho nên:

Ông Nguyễn Đình K phải chịu 1.054.500 đồng.

Ông Đặng Minh T phải nộp 1.054.500 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp là 2.513.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0010721 ngày 24/10/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Ông Đặng Minh T được nhận lại số tiền chênh lệch là 1.458.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Sa Rên